TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2020/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 06 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hạng Thị V; Sinh năm: 1995;
- Bị đơn: Anh Ma Mí D; Sinh năm: 1994;

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hạng Thị V và anh Ma Mí D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân**:** Chị Hạng Thị V và anh Ma Mí D nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung**:** Vợ chồng xác nhận có 02 con chung và thống nhất chị Hạng Thị V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ma Thị D; Giới tính: Nữ; sinh ngày 27/8/2016. Anh Ma Mí D là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ma Thị P; Giới tính: Nữ; sinh ngày 30/3/2014 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chung một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo qui định của

Luật HN&GĐ.

- Về tài sản, công nợ chung**:** Vợ chồng xác nhận không có tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí**:** Chị Hạng Thị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000^{đ} được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 28/10/2020 tại Chi cục THADS huyện Q theo biên lai số: BB/2013/05203. Chị V được trả lại 150.000^{đ} tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- Các đương sự ;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Danh Nhân